

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN NAM)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHẠC VIỆN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Giảng viên (hạng III)														
1	VC356	1.3	1	Vũ Quỳnh Như	Anh		17/10/1996	Nam Định	Giảng viên hạng III (Thanh nhạc)	Khoa Thanh nhạc			80	80	
2	VC425	1.8	1	Nguyễn Thị Ngọc	Tú		28/12/1987	Bắc Ninh	Giảng viên (hạng III): kiến thức	Khoa Jazz- Pop-Rock và Công nghệ âm nhạc			86,5	86,5	
3	VC383	1.9	1	Dương Văn	Lạc	21/7/1989		Bình Định	Giảng viên (hạng III): đàn Nhị	Khoa Âm nhạc truyền thông			85	85	
4	VC385	1.10	1	Nguyễn Bảo	Lan		08/11/1979	Hà Nội	Giảng viên (hạng III): kiến thức	Bộ phận Tại chức, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			78,5	78,5	
5	VC409	1.12	1	Châu Minh	Tâm	07/11/1992		Lâm Đồng	Giảng viên (hạng III): đàn Nguyệt	Khoa Âm nhạc truyền thông			88	88	
II	Trợ giảng (hạng III)														
1	VC374	1.4	1	Nguyễn Lê Trung	Hiếu	10/9/1994		Thanh Hoá	Trợ giảng (Hạng III): Thanh nhạc	Khoa Thanh nhạc			80	80	
III	Văn thư viên														
1	VC366	1.11	1	Mai Nhật	Cường	28/10/2000		Huế	Văn thư viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50	50	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN NAM)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Công nghệ thông tin hạng III														
1	VC404	2.1	1	Nguyễn Trọng	Phú	25/8/1989		Đà Nẵng	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Hành chính, Tổng hợp			51	51	
2	VC361	2.1		Nguyễn Kim	Bảo	21/11/2003		Hồ Chí Minh	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Hành chính, Tổng hợp			67	67	
II	Giảng viên (hạng III)														
1	VC417	2.4	2	Lâm Hoài	Thu		30/9/1998	Gia Lai	Giảng viên (hạng III)	Khoa Du lịch			46,5	46,5	
2	VC373	2.4		Đàm Thị	Hiền		20/5/1985	Bắc Kạn	Giảng viên (hạng III)	Khoa Du lịch	Dân tộc Tày; Con bệnh binh	5	89	94	
3	VC367	2.4		Hán Dương Hải	Đăng	01/5/1990		Khánh Hoà	Giảng viên (hạng III)	Khoa Du lịch	Dân tộc Chăm	5	61	66	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN NAM)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Giảng viên (hạng III)														
1	VC384	3.2	1	Nguyễn Vũ	Lâm	15/10/1993		Vĩnh Long	Giảng viên (hạng III)	Khoa Mỹ thuật tạo hình			89	89	
2	VC415	3.2		Đoàn Minh	Thời	28/12/1985		Hải Dương	Giảng viên (hạng III)	Khoa Mỹ thuật tạo hình	Con thương binh loại A	5	88	93	
II	Chuyên viên về quản trị công sở														
1	VC392	3.4	1	Nguyễn Anh	Minh	02/7/1988		Hưng Yên	Chuyên viên quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp			40 (trừ 50% số điểm còn 20)	20	Vi phạm quy chế thi: Hình thức Cảnh cáo

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN NAM)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Chuyên viên về hành chính - văn phòng														
1	VC410	4.1	1	Nguyễn Dũng	Tân	01/01/1982		Đồng Tháp	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			12,5	12,5	
II	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC386	4.2	1	Lương Mai Nhất	Linh		05/12/1990	Tây Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50	50	
III	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục														
1	VC375	4.3	1	Nguyễn Trọng	Hiếu	19/11/1984		Đồng Nai	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và Thư viện	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	45,5	48	
IV	Thư viện viên hạng III														
1	VC397	4.4	1	Lâm Thị Thanh	Nhàn		01/02/1982	Lâm Đồng	Thư viện viên hạng III	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện	Dân tộc Chăm	5	58	63	
2	VC370	4.4		Nguyễn Thanh	Dương	08/8/1996		Tây Ninh	Thư viện viên hạng III	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện			62	62	
3	VC396	4.4		Lê Minh	Nghiêm	08/10/1992		Hồ Chí Minh	Thư viện viên hạng III	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện			Bỏ thi		
4	VC422	4.4		Lê Minh	Toàn	03/5/1998		Đồng Tháp	Thư viện viên hạng III	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và Thư viện			60	60	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
V	Chuyên viên về quản lý người học														
1	VC412	4.6	2	Trịnh Đình	Thảo	07/01/1989		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý người học	Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên			61	61	
2	VC358	4.6		Hà Quang	Anh	29/7/1994		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý người học	Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	57	59,5	
VI	Giảng viên (hạng III)														
1	VC424	4.7	1	Đỗ Thị Thuý	Trang		08/6/1994	Hồ Chí Minh	Giảng viên hạng III giảng dạy môn Kỹ thuật biểu diễn	Khoa Sân khấu			61	61	
2	VC364	4.7		Trần Thị Bảo	Châu		03/8/1992	Ninh Bình	Giảng viên hạng III giảng dạy môn Kỹ thuật biểu diễn	Khoa Sân khấu			89	89	
3	VC427	4.10	1	Trần Thị Tuyết	Vân		04/02/1983	Đồng Tháp	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sân khấu			80	80	
4	VC359	4.11	2	Lương Đức	Anh	31/8/1982		Hà Tĩnh	Giảng viên (hạng III)	Khoa Điện ảnh truyền hình			90	90	
5	VC413	4.11		Phạm Thuận Hải	Thảo	26/3/1990		Bà Rịa - Vũng Tàu	Giảng viên (hạng III)	Khoa Điện ảnh truyền hình			95	95	
6	VC403	4.14	2	Nguyễn Thanh	Phong	16/02/1988		Bình Dương	Giảng viên (hạng III)	Khoa Kịch hát dân tộc			94	94	
7	VC381	4.15	2	Nguyễn Thị Bảo	Khanh		09/12/1981	Long An	Giảng viên (hạng III)	Khoa Thiết kế mỹ thuật - Nhiếp ảnh			92	92	
8	VC418	4.15		Nguyễn Cung Ngọc	Thuý		01/5/1990	Hải Phòng	Giảng viên (hạng III)	Khoa Thiết kế mỹ thuật - Nhiếp ảnh			92	92	
9	VC426	4.18	1	Đỗ Công	Tuấn	29/07/1996		Hà Nội	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sân khấu			85	85	
10	VC420	4.18		Phạm Minh	Tiến	30/3/1998		Thanh Hoá	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sân khấu			95	95	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
VII	Trợ giảng (hạng III)														
1	VC389	4.9	1	Nguyễn Tố	Loan		29/3/1975	Hải Phòng	Trợ giảng (Hạng III)	Khoa Sân khấu			88	88	
2	VC379	4.19	1	Vũ	Hùng	08/03/1999		Khánh Hoà	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Sân khấu			72	72	
3	VC421	4.19		Võ Ngọc	Tiến	20/7/1993		Hồ Chí Minh	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Sân khấu			51	51	
4	VC368	4.19		Lê Thái	Đăng	28/8/1999		Đồng Tháp	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Sân khấu			92	92	
VIII	Kỹ thuật dựng phim hạng III														
1	VC362	4.17	1	Võ Phan Như	Bình		25/11/2001	Đà Nẵng	Kỹ thuật dựng phim hạng III	Trung tâm biểu diễn và Thực hành Sân khấu - Điện ảnh			85	85	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN NAM)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP MÚA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Chuyên viên về hành chính văn phòng														
1	VC387	5.1	2	Kiều Diễm Thuý	Linh		16/09/2002	Đồng Tháp	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			23	23	
2	VC398	5.1		Trần Phan Quỳnh	Như		28/01/2003	Tây Ninh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			32,5	32,5	
3	VC390	5.1		Dương Quang	Lộc	23/01/1975		Hung Yên	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			51	51	
4	VC407	5.1		Mai Thanh	Son	09/10/1986		Bình Dương	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			37	37	
5	VC377	5.1		Mai Thị Kim	Hoà		25/10/1988	Khánh Hoà	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			86	86	
6	VC401	5.1		Nguyễn Thị Hồng	Nhung		20/11/2002	Nghệ An	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			35	35	
7	VC393	5.1		Bùi Đình Thảo	My		16/10/2003	Hung Yên	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			53	53	
8	VC388	5.1		Lưu Đoàn Khánh	Linh		02/9/2000	Bến Tre	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			30	30	
9	VC360	5.1		Ngô Phương Thảo	Anh		19/10/2001	Thanh Hoá	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			57	57	
10	VC416	5.1		Dương Minh	Thông	05/9/1992		Quảng Ngãi	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			26	26	
II	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)														
1	VC378	5.2	1	Châu Uyên	Huê		10/3/1999	Trung Quốc	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Múa Dân gian dân tộc	Dân tộc Hoa	5	90	95	
2	VC382	5.4	1	Phan Bùi Thu	Khuyên		24/01/1997	Gia Lai	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Múa Nước ngoài			95	95	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
III	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV)														
1	VC365	5.3	1	Phùng Quang	Chiến	23/10/1987		Hà Nội	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng IV)	Khoa Âm nhạc			59	59	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN NAM)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH VŨNG TÀU

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)														
1	VC405	6.1	1	Trần Võ Thiên	Phúc	12/01/1998		Gia Lai	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế			65	65	
2	VC428	6.1		Võ Thị	Viên		02/01/2000	Quảng Ngãi	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế			34	34	
3	VC406	6.1		Lê Thị Minh	Phuong		7/12/1986	Thanh Hoá	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế			40	40	
4	VC372	6.1		Trần Thị Thuý	Duy		22/7/2003	Bến Tre	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế			73	73	
5	VC414	6.1		Nguyễn Phương	Thảo		26/10/1991	Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế			35	35	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN NAM)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH CẦN THƠ

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III): giảng dạy nghiệp vụ hướng dẫn du lịch														
1	VC369	7.1	1	Đặng Hoàng	Danh	29/6/1996		Cần Thơ	Giảng viên GDNN lý thuyết hạng III: Giảng dạy nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Khoa Quản trị, Lữ hành, Hướng dẫn du lịch			81	81	
II	Chuyên viên về đào tạo														
1	VC429	7.2	1	Trần Tường	Vy		15/02/1998	Cần Thơ	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			66	66	
2	VC402	7.2		Huỳnh Cẩm	Nhung		12/7/1994	Cần Thơ	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			30 (trừ 50% số điểm còn 15)	15	Vi phạm quy chế thi: Hình thức Cảnh cáo